

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày: 19 – 6 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lưu Thị Phụng;
Bà Đào Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hải Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo Nguyễn Kim L (Tên gọi khác: Linh X), sinh ngày 02/11/1999 tại tỉnh Tiền Giang; giới tính: nữ; nơi đăng ký thường trú: số E, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nơi ở: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; thẻ CCCD số: 082199004XXX; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 5/12; nghề nghiệp: không; cha: không rõ thông tin, mẹ: Nguyễn Thị Đ; bị cáo có chồng là Lê Đăng K và có 01 người con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 28/6/2024 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST và Bản án hình sự phúc thẩm số 1010/2024/HS-PT ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; bị tạm giữ ngày 06/8/2024, tạm giam ngày 15/8/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Bùi Văn T, sinh ngày 02/9/1996 tại tỉnh Tiền Giang; giới tính: nam; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; thẻ CCCD số: 082096005XXX; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 8/12; nghề nghiệp: không; con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà

Nguyễn Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: 01 lần. Ngày 28/02/2024 bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng tại Quyết định số 07/QĐ-XPHC, bị cáo thi hành quyết định ngày 19/3/2025; bị tạm giữ ngày 06/8/2024, tạm giam ngày 15/8/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bùi Thị Thiên L1, sinh năm 1964 (vắng mặt);
Nơi cư trú: số D khu phố G, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
- Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1992 (vắng mặt);
Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
- Trần Vũ Anh Q, sinh năm 1993 (vắng mặt);
Nơi cư trú: tổ B, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 40 phút ngày 05/8/2024, tại đường T thuộc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang phát hiện Bùi Văn T đang điều khiển xe mô tô 59G1-143.83 chở Nguyễn Kim L ngồi phía sau có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện L tàng trữ trái phép chất ma túy đang cầm trên tay để bán cho người khác nên tiến hành bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

** Vật chứng đã thu giữ:*

- 02 (hai) gói nylon màu đỏ được hàn kín, bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng (ký hiệu khi giám định: Gói 1).
- 01 (một) đoạn ống thủy tinh và 01 (một) đoạn ống thủy tinh uốn cong có một đầu bị bể.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng đen, màn hình có vết nứt.
- 01 (một) xe mô tô biển số 59G1-143.83.

Khám xét nơi thuê trọ của Nguyễn Kim L tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 02 (hai) gói nylon màu hồng trắng có chữ Magic Bag được hàn kín, bên trong có chứa chất ma túy và 01 (một) gói nylon màu đỏ có chữ nước ngoài được hàn kín, bên trong có chứa chất ma túy (ký hiệu khi giám định: Gói 2).
- 01 (một) ống thủy tinh màu trắng có một đầu được uốn thành hình phễu, bên trong có chứa chất ma túy (ký hiệu khi giám định: Gói 3).

- 02 (hai) gói nylon màu trắng, viền màu xanh, bên trong có chứa chất ma túy (ký hiệu khi giám định: Gói 4).

- 01 (một) gói nylon màu trắng, viền màu xanh, bên trong có chứa chất ma túy (ký hiệu khi giám định: Gói 5).

* Về kết quả giám định vật chứng

Tại Kết luận giám định số 129/KL-KTHS ngày 08/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ có khối lượng 21,0375 gam Methamphetamine (gói 1: 9,9125 gam; gói 2: 9,7811 gam; gói 3: 0,2006 gam; gói 5: 1,1433 gam) và 1,8653 gam Ketamine (gói 4).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Nguyễn Kim L đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm, tuyên phạt tù chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vào ngày 28/6/2024 và do nuôi con nhỏ nên được tại ngoại chờ xét xử phúc thẩm do L có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Khoảng đầu tháng 7/2024, L mua ma túy của đối tượng tên T2 (thường gọi là T2 Khi, không rõ nhân thân, địa chỉ) với số lượng 250 số (khoảng 25 gam) với giá 4.500.000 đồng và T2 đã mang ma túy đến nhà thuê của L tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang để giao cho L, do không đủ tiền nên L chỉ trả cho T2 số tiền 4.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả sau. Khi giao nhận ma túy xong, L kiểm tra thì có 02 gói ma túy, gồm 01 gói ma túy đá (Methamphetamine), 01 gói ma túy khay (Ketamine). L tự phân chia gói ma túy đá thành các gói nhỏ để bán lại cho đối tượng nghiện và bỏ một phần ma túy đá vào bộ dụng cụ để sử dụng; đối với ma túy khay, L cất giữ tại phòng trọ để khi có người mua sẽ bán. Trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy, L sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO để thỏa thuận bán ma túy cho đối tượng nghiện, sau khi thỏa thuận giá tiền, địa điểm giao ma túy thì L kêu Bùi Văn T đi giao ma túy cho các đối tượng nghiện, mỗi lần giao ma túy L cho T từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng hoặc cho ma túy để T cất giấu, sử dụng. Từ tháng 7/2024 đến ngày 05/8/2024, L và T đã 09 lần bán ma túy cho 04 đối tượng nghiện, cụ thể như sau:

1. Nguyễn Ngọc G (tên thường gọi B đen), sinh năm 1992, cư trú khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

G bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy đá từ năm 2019 và từ tháng 7/2024 đến ngày 01/8/2024 G đã mua ma túy của Nguyễn Kim L 03 lần, mỗi lần một gói ma túy đá giá 800.000 đồng. Sau khi thỏa thuận mua bán ma túy xong, L đưa gói ma túy cho T mang đi bán cho G và mang tiền G trả về đưa lại cho L.

2. Trần Vũ Anh Q (tên thường gọi Q Gà), sinh năm 1993, cư trú ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Q bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy đá từ năm 2020 và trong tháng 7/2024 Q đã mua ma túy của Nguyễn Kim L 02 lần, mỗi lần một gói ma túy đá giá 1.200.000 đồng. Sau khi thỏa thuận mua bán ma túy xong, L đưa gói ma túy cho T mang đi bán cho Q và mang tiền Q trả về đưa lại cho L.

Ngoài ra, L và T còn khai nhận đã bán ma túy cho người nam tên V (không rõ thông tin, địa chỉ) 02 lần, mỗi lần một gói ma túy đá giá 500.000 đồng; bán cho T3 (có nick zalo là “T3 tí tẹo”, không rõ thông tin địa chỉ) 02 lần, trong đó có lần ngày 05/8/2024 đang trên đường đi bán ma túy cho T3 thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Đối với khối lượng 0,2006 gam ma túy loại Methamphetamine (ký hiệu khi giám định gói 3) mà Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét, Nguyễn Kim L xác định đây là khối lượng ma túy do L sử dụng còn lại và bị cáo tàng trữ với mục đích tiếp tục sử dụng cho những lần sau.

* Về hành vi, trách nhiệm của những người có liên quan

- Xe mô tô 59G1-143.83: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định xe mô tô 59G1-143.83 do Quan Vương C, sinh năm 1968, cư trú số A Khu phố E, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên và đã bán cho bà Bùi Thị Thiên L1, sinh năm 1964, cư trú số D Khu phố G, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bà L1 cho L mượn làm phương tiện đi lại và không biết L sử dụng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự bà Bùi Thị Thiên L1 là có căn cứ.

- Đối với người nam tên T2 Khi đã bán ma túy cho L: Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Kim L, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh đối tượng tên “T2 Khi” nhưng do không rõ thông tin, địa chỉ nên không thể làm rõ đối tượng. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Kim L và Bùi Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSTG-P1 ngày 15 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Kim L về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim L từ 10 đến 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt tù chung thân của Bản án số 1010/HS-PT ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là tù chung thân. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 08 đến 09 năm tù. Tịch thu tiêu hủy đối với các gói chất ma túy sau khi giám định đã được niêm phong, dụng cụ liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy. Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung. Trả lại cho bà Bùi Thị Thiên L1 01 xe mô tô biển số 59G1-143.83, trả lại cho bị cáo L 02 máy tính bảng. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo L: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để bị cáo có cơ hội được giảm án.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để bị cáo được sớm đoàn tụ gia đình và làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp pháp luật.

[2]. Về hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Từ tháng 7/2024 đến ngày 05/8/2024, Nguyễn Kim L đã mua ma túy mang về nhà trọ tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang tự phân chia và cùng với Bùi Văn T đã 09 lần bán lại cho các đối tượng nghiện; khi bắt quả tang, khám xét thu giữ với tổng khối lượng ma túy là 20,8369 gam Methamphetamine và 1,8653 gam Ketamine. Ngoài ra, Nguyễn Kim L còn tàng trữ 0,2006 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Kim L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Kim L phạm tội với vai trò vừa là người chủ mưu vừa là người thực hiện tội phạm, bị cáo Bùi Văn T phạm tội với vai trò là người giúp sức. Nguyễn Kim L vai trò chính trong việc mua bán ma túy, chịu trách nhiệm hình sự tổng số ma túy là 20,8369 gam Methamphetamine và 1,8653 gam Ketamine; Bùi Văn T giữ vai trò giúp sức cho L 09 lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện và chịu trách nhiệm hình sự tổng số ma túy khi bắt quả tang là 9,9125 gam Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến công tác phòng chống ma túy, trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật, việc sử dụng ma túy là ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm, tệ nạn khác nhưng vì vụ lợi cá nhân mà vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo các bị cáo và nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình tố tụng các bị cáo có ý thức thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Kim L phạm tội trong thời gian nuôi con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo tốt đối với bị cáo. Do bị cáo Bùi Văn T phạm tội với vai trò là người giúp sức nên tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấp hơn so với bị cáo Nguyễn Kim L, do vậy cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Các vật chứng gồm: 05 gói niêm phong ký hiệu vụ số 129/1, 129/2, 129/3, 129/4, 129/5 ghi ngày 08/8/2024 có chữ ký in họ tên Huỳnh Tấn L2 (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều L3 (Giám định viên), Nguyễn Quốc P (Trợ lý giám định viên), Lưu Thị L4 (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG trên 05 gói niêm phong (bên trong có các gói nylon chứa chất ma túy còn lại sau giám định) theo kết luận giám định số 129/KL-KTHS(Đ2) ngày 08/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang và biên bản đóng gói niêm phong ngày 08/8/2024; 01 đoạn ống thủy tinh màu trắng; 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong 01 đầu bị bể; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình thủy tinh màu trắng có gắn 01 ống nhựa màu trắng; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 quạt gas; 20 gói nylon màu hồng trắng có chữ Magic Bag; 20 gói nylon màu đỏ có chữ nước ngoài; 02 ống nhựa màu trắng có 01 đầu hàn kín và 01 đầu cắt nhọn; 30 gói nylon màu trắng viền màu xanh; 30 gói nylon màu trắng viền màu đỏ; 04 bình gas mini có chữ BLUE SKY; 01 hộp kim loại màu đỏ, trên nắp có chữ King henry; 01 tủ nhựa màu xanh trắng có 03 ngăn kéo và 01 ngăn có nắp đậy là vật chứng liên quan đến hành vi mua bán chất ma túy và tàng trữ chất ma túy của bị cáo Nguyễn Kim L nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 cân điện tử có chữ JSP đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI: 865545058170216 đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Kim L; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số IMEI: 351022370543695 đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Văn T là vật chứng liên quan đến tội phạm do các bị cáo thực hiện nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng gồm: 01 máy tính bảng (IPAD) số Seri: GGWR 357JF8J đã qua sử dụng; 01 máy tính bảng Lenovo số IMEI: 862077049463792 đã qua sử dụng; 01 máy hàn màu xanh có chữ KAW là những vật chứng không

liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Kim L nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô 2 bánh loại AirBlade biển số kiểm soát 59G1-143.83, số máy: JF18E5040250, số khung: RLHJF18027Y540152 đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Bùi Thị Thiên L1 cho bị cáo L mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, do vậy cần trả lại cho chủ sở hữu.

[4]. Về thu lợi bất chính: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Kim L thừa nhận đã bán ma túy cho: Nguyễn Ngọc G 03 lần, mỗi lần 800.000 đồng, Trần Vũ Anh Q 02 lần, mỗi lần 1.200.000 đồng, người tên V (không rõ họ tên, địa chỉ) 02 lần, mỗi lần 500.000 đồng, người tên T3 (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 lần 2.000.000 đồng. Xét thấy, đây là số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Nguyễn Kim L phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

[5]. Bị cáo Nguyễn Kim L đã bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án hình sự phúc thẩm số 1010/2024/HS-PT ngày 30/10/2024, do vậy cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung.

[6]. Đối với người nam tên T2 Khi đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Kim L, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không rõ thông tin, địa chỉ của đối tượng nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý khi có căn cứ là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim L (Linh X) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim L 11 (mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp

hình phạt tù chung thân của Bản án hình sự phúc thẩm số 1010/2024/HS-PT ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06/8/2024.

3. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06/8/2024.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 05 gói niêm phong ký hiệu vụ số 129/1, 129/2, 129/3, 129/4, 129/5 ghi ngày 08/8/2024 có chữ ký in họ tên Huỳnh Tấn L2 (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều L3 (Giám định viên), Nguyễn Quốc P (Trợ lý giám định viên), Lưu Thị L4 (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG trên 05 gói niêm phong (bên trong có các gói nylon chứa chất ma túy còn lại sau giám định) theo Kết luận giám định số 129/KL-KTHS(Đ2) ngày 08/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang và biên bản đóng gói niêm phong ngày 08/8/2024; 01 đoạn ống thủy tinh màu trắng; 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong 01 đầu bị bể; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình thủy tinh màu trắng có gắn 01 ống nhựa màu trắng; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 quẹt gas; 20 gói nylon màu hồng trắng có chữ Magic Bag; 20 gói nylon màu đỏ có chữ nước ngoài; 02 ống nhựa màu trắng có 01 đầu hàn kín và 01 đầu cắt nhọn; 30 gói nylon màu trắng viền màu xanh; 30 gói nylon màu trắng viền màu đỏ; 04 bình gas mini có chữ BLUE SKY; 01 hộp kim loại màu đỏ, trên nắp có chữ King henry; 01 tủ nhựa màu xanh trắng có 03 ngăn kéo và 01 ngăn có nắp đậy.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 cân điện tử có chữ JSP đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI: 865545058170216 đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Kim L; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số IMEI: 351022370543695 đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Văn T.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Kim L: 01 máy tính bảng (IPAD) số Seri: GGWR 357JF8J đã qua sử dụng; 01 máy tính bảng Lenovo số IMEI: 862077049463792 đã qua sử dụng; 01 máy hàn màu xanh có chữ KAW.

+ Trả lại cho bà Bùi Thị Thiên L1: 01 xe mô tô 2 bánh loại AirBlade biển số kiểm soát 59G1-143.83, số máy: JF18E5040250, số khung: RLHJF18027Y540152 đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/4/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang).

5. Buộc bị cáo Nguyễn Kim L nộp số tiền 7.800.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tiền Giang;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Lê Huy